

ĐIỀU LỆ
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG
CỦA QUỸ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỦA ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
(BẢN SỬA ĐỔI)
(Ban hành kèm theo Quyết định số 628/QĐ-KHCN ngày 16 tháng 02 năm 2012
của Giám đốc ĐHQGHN)

CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Tên gọi

Tên tiếng Việt: Quỹ phát triển Khoa học và Công nghệ của Đại học Quốc gia Hà Nội (Viết tắt là Quỹ KHCN- ĐHQGHN)

Tên tiếng Anh: Science and Technology Foundation of Vietnam National University, Hanoi (Viết tắt bằng tiếng Anh là STF – VNU, Hanoi)

Điều 2 : Địa vị pháp lý

Quỹ phát triển Khoa học Công nghệ (KHCN) - Đại học Quốc gia Hà Nội được thành lập theo quyết định số 3042/KHCN ngày 23 tháng 6 năm 2008 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN), sau đây gọi tắt là Quỹ KHCN. Quỹ KHCN là đơn vị trực thuộc ĐHQGHN, là tổ chức có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng, kể cả ngoại tệ tại Kho bạc Nhà nước và các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật.

Trụ sở Quỹ đặt tại Nhà Điều hành, Đại học Quốc gia Hà Nội, 144 Xuân Thủy, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

Điều 3. Tính chất và mục đích hoạt động

Quỹ KHCN là tổ chức phi lợi nhuận, hoạt động theo luật pháp của nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam và theo các quy định của ĐHQGHN. Hoạt động của Quỹ KHCN nhằm tài trợ, cho vay để thúc đẩy phát triển nghiên cứu, triển khai ứng dụng khoa học và công nghệ, phát triển tiềm lực khoa học công nghệ và nâng cao vị thế của ĐHQGHN, góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

CHƯƠNG II CHỨC NĂNG NHIỆM VỤ

Điều 4. Quỹ KHCN có chức năng nhiệm vụ

1. Tiếp nhận, quản lý các nguồn vốn của Quỹ theo quy định tại Điều 11 của Điều lệ này.
2. Quản lý và sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả các nguồn vốn của Quỹ.
3. Triển khai các hoạt động để duy trì và phát triển vốn phù hợp với pháp luật của Nhà nước và các quy định của ĐHQGHN.
4. Chấp hành các quy định của Điều lệ Quỹ, các quy định khác của ĐHQGHN và của Nhà nước có liên quan; Ban hành các văn bản hướng dẫn phục vụ cho hoạt động của Quỹ.
5. Tổ chức việc tiếp nhận hồ sơ tài trợ vay vốn; thẩm định và quyết định tài trợ, cho vay đối với các đề tài, dự án, hội nghị hội thảo và các đề xuất khác của các đơn vị, tập thể, cán bộ viên chức của ĐHQGHN. Tài trợ, cho vay, thu hồi vốn và lãi cho vay.
6. Kiểm tra, quản lý, nghiệm thu, đánh giá việc thực hiện các đề tài, dự án nhận tài trợ, vay vốn.
7. Đình chỉ việc tài trợ, cho vay hoặc thu hồi vốn đã cho vay khi phát hiện tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định về sử dụng vốn của Quỹ.
8. Quan hệ với tổ chức, cá nhân trong nước, ngoài nước để vận động tài trợ cho Quỹ hoặc ủy thác cho Quỹ tài trợ, cho vay để thực hiện các dự án khoa học công nghệ và thực hiện các hoạt động phát triển vốn theo quy định của pháp luật.
9. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất với Giám đốc ĐHQGHN.
10. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc ĐHQGHN giao.

CHƯƠNG III TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

Điều 5. Bộ máy tổ chức và điều hành

Bộ máy cơ cấu tổ chức của Quỹ KHCN bao gồm: Hội đồng quản lý Quỹ; Cơ quan điều hành; Ban Kiểm soát.

Điều 6. Hội đồng quản lý Quỹ

1. Hội đồng quản lý Quỹ KHCN (gọi tắt là Hội đồng Quỹ) do Giám đốc ĐHQGHN quyết định thành lập, có từ 7-9 thành viên gồm: Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các thành viên (là các nhà quản lý, nhà khoa học, doanh nghiệp,...) làm việc theo chế độ kiêm nhiệm. Nhiệm kỳ của Hội đồng Quỹ là 5 năm. Chủ tịch Hội đồng Quỹ là Giám đốc (hoặc Phó Giám đốc) ĐHQGHN. Trưởng Ban Khoa học - Công nghệ và Trưởng ban Kế hoạch - Tài chính là thành viên đương nhiên của Hội đồng Quỹ.

2. Hội đồng Quỹ KHCN làm việc theo chế độ tập thể, quyết định theo đa số (2/3 số ủy viên có mặt trong cuộc họp). Hội đồng họp thường kỳ để xem xét và quyết định những vấn đề thuộc chức năng, nhiệm vụ của mình. Hội đồng họp bất thường để giải quyết các vấn đề cấp bách do cơ quan điều hành Quỹ đề nghị.

3. Hội đồng Quỹ KHCN có nhiệm vụ và quyền hạn sau:

- a) Hoạch định, thông qua chiến lược phát triển của Quỹ;
- b) Phê duyệt kế hoạch hoạt động và quyết toán tài chính hàng năm;
- c) Quyết định về phân bổ vốn của Quỹ và phê duyệt các chế độ cụ thể về tài trợ, cho vay với các đối tượng và phạm vi hoạt động được quy định trong Điều lệ Quỹ;
- e) Báo cáo định kỳ và đột xuất với Giám đốc ĐHQGHN về tình hình hoạt động của Quỹ;
- g) Tổ chức kiểm tra và giám sát các hoạt động của Quỹ;
- h) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc ĐHQGHN giao.

Điều 7. Cơ quan điều hành Quỹ

Cơ quan điều hành Quỹ gồm có Giám đốc Quỹ, Phó Giám đốc Quỹ, Văn phòng Thường trực Quỹ và Kế toán trưởng Quỹ.

1. Giám đốc Quỹ KHCN là đại diện pháp nhân của Quỹ, chịu trách nhiệm trước Giám đốc ĐHQGHN và Hội đồng lý Quỹ về toàn bộ hoạt động của Quỹ. Giám đốc ĐHQGHN ra quyết định bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm Giám đốc Quỹ KHCN, bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm Phó Giám đốc Quỹ KHCN theo đề nghị của Giám đốc Quỹ KHCN. Nhiệm kỳ của Giám đốc và Phó Giám đốc Quỹ KHCN là 5 năm.

2. Văn phòng thường trực Quỹ giúp Hội đồng Quỹ và Giám đốc Quỹ trong việc chỉ đạo, điều hành, thực hiện các nhiệm vụ của Quỹ. Nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu, chức năng của Văn phòng thường trực Quỹ do Hội đồng quản lý Quỹ quyết định theo đề nghị của Giám đốc Quỹ.

3. Kế toán trưởng Quỹ do Giám đốc ĐHQGHN bổ nhiệm, miễn nhiệm hoặc ủy quyền cho Hội đồng Quỹ bổ nhiệm, miễn nhiệm trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Quỹ, theo nhiệm kỳ 5 năm. Kế toán trưởng của Quỹ chịu trách nhiệm thực hiện các nghiệp vụ về tài chính-kế toán trong khuôn khổ hoạt động của Quỹ phù hợp với pháp luật và Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Quỹ.

4. Ban Khoa học - Công nghệ là bộ phận thường trực giúp Giám đốc ĐHQGHN trong việc chỉ đạo, quản lý, giám sát các hoạt động của Quỹ.

Điều 8. Ban Kiểm soát

1. Ban Kiểm soát Quỹ có từ 3 đến 5 thành viên, gồm Trưởng ban, Phó Trưởng ban và các thành viên do Giám đốc ĐHQGHN bổ nhiệm, miễn nhiệm. Thành viên Ban Kiểm soát Quỹ không được là vợ hoặc chồng, bố, mẹ, con, anh chị em ruột của các thành viên Hội đồng Quỹ, Giám đốc Quỹ, Phó giám đốc Quỹ và kế toán trưởng của Quỹ. Thành viên Ban Kiểm soát Quỹ phải là những người am hiểu về các lĩnh vực quản lý khoa học và công nghệ, tài chính, kế toán, ngân hàng và pháp luật. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát Quỹ là 5 năm.

2. Ban Kiểm soát Quỹ có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

a) Kiểm tra và báo cáo Giám đốc ĐHQGHN và Hội đồng Quỹ về tình hình hoạt động, thực hiện Điều lệ của Quỹ;

b) Tiến hành công việc một cách độc lập theo chương trình đã được Hội đồng Quỹ thông qua;

c) Xem xét, trình Hội đồng Quỹ và Giám đốc ĐHQGHN giải quyết khiếu nại của các tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động của Quỹ.

Điều 9. Đội ngũ cán bộ của Quỹ bao gồm:

- Cán bộ hợp đồng làm việc thường xuyên tại Quỹ do Giám đốc Quỹ ký hợp đồng và được trả lương bằng nguồn kinh phí hoạt động của Quỹ theo các quy định hiện hành của Nhà nước và của ĐHQGHN;

- Cán bộ kiêm nhiệm là những cán bộ làm việc và hưởng lương tại đơn vị khác, được thủ trưởng đơn vị đó cho phép, được Giám đốc Quỹ tiếp nhận, bố trí công việc và được hưởng phụ cấp tài chính theo công việc đảm nhận.

Điều 10. Quyền hạn, nhiệm vụ của Giám đốc, Phó Giám đốc Quỹ

1. Giám đốc Quỹ có quyền hạn và nhiệm vụ sau:

a) Tổ chức, điều hành và quản lý các hoạt động của Quỹ theo các quy định của Điều lệ Quỹ và thực hiện các quyết định của Hội đồng Quỹ và của Giám đốc ĐHQGHN;

b) Xây dựng chiến lược phát triển, kế hoạch công tác của Quỹ, trình Hội đồng Quỹ và Giám đốc ĐHQGHN phê duyệt;

c) Tổ chức bộ máy và nhân lực phù hợp với quy mô hoạt động và chức năng nhiệm vụ được giao;

d) Triển khai ký kết các hợp đồng tài trợ, cho vay; thu hồi vốn và lãi cho vay theo Quyết định của Hội đồng Quỹ; tổ chức nghiệm thu các đề tài, dự án theo quy định hiện hành của ĐHQGHN;

e) Quản lý tài sản và kinh phí hoạt động của Quỹ, làm chủ tài khoản của Quỹ;

g) Tìm kiếm đối tác, thu hút các nguồn tài trợ và thực hiện các hoạt động để phát triển vốn của Quỹ phù hợp với pháp luật của Nhà nước và các quy định của ĐHQGHN;

h) Định kỳ hàng năm báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch, huy động vốn, tiếp nhận các nguồn vốn với Hội đồng Quỹ và Giám đốc ĐHQGHN;

i) Giám đốc Quỹ chịu trách nhiệm về mọi hoạt động của Quỹ. Giám đốc Quỹ quản lý và điều hành hoạt động của Quỹ theo chế độ thủ trưởng, chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quỹ, trước Giám đốc ĐHQGHN và trước pháp luật về các hoạt động của Quỹ và về việc thi hành nhiệm vụ của cán bộ thuộc quyền theo quy định của pháp luật; là người đại diện cho Quỹ trong các quan hệ với tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động của Quỹ ở trong và ngoài nước; được phép trực tiếp quan hệ với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài ĐHQGHN để thực hiện nhiệm vụ của Quỹ.

2. Phó Giám đốc Quỹ thực hiện các nhiệm vụ theo sự phân công của Giám đốc Quỹ và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Quỹ về những việc đã được phân công. Trường hợp Giám đốc Quỹ vắng mặt, Giám đốc Quỹ uỷ quyền cho Phó Giám đốc Quỹ thực hiện nhiệm vụ của Giám đốc Quỹ và báo cáo Hội đồng Quỹ và Giám đốc ĐHQGHN.

CHƯƠNG IV TÀI CHÍNH VÀ QUẢN LÝ TÀI CHÍNH

Điều 11. Vốn hoạt động

Vốn hoạt động của Quỹ KHCN được hình thành từ các nguồn sau:

1. Vốn đề nghị được cấp ban đầu từ ngân sách Nhà nước dành cho hoạt động khoa học – công nghệ của ĐHQGHN trong 5 năm kể từ ngày thành lập Quỹ là 20.000.000.000 đồng (hai mươi tỷ đồng).

2. Vốn cấp bổ sung:

Vốn cấp bổ sung cho Quỹ KHCN từ các nguồn kinh phí hợp pháp khác của ĐHQGHN do Giám đốc ĐHQGHN quyết định theo thẩm quyền để đảm bảo vốn hoạt động của quỹ ít nhất bằng 5 tỷ đồng.

3. Các khoản đóng góp tự nguyện, tài trợ, hiến tặng của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

4. Kinh phí thu hồi từ các dự án sản xuất thử –Thử nghiệm, các nhiệm vụ KHCN vi phạm và phải xử lý theo Hướng dẫn quản lý KHCN ở ĐHQGHN.

5. Các khoản thu từ các dịch vụ chuyên giao tri thức và các hoạt động phát triển vốn khác của Quỹ.

6. Các nguồn thu hợp pháp khác mà pháp luật không cấm.

Điều 12. Đối tượng được tài trợ, vay vốn

Đối tượng được nhận tài trợ và vay vốn từ Quỹ KHCN là các đơn vị, tập thể và cán bộ công chức của ĐHQGHN, cán bộ của các đơn vị thuộc ĐHQGHN đã nghỉ hưu có hợp đồng lao động với các đơn vị, và các nhà khoa học khác được ĐHQGHN đề nghị hợp tác thực hiện những nhiệm vụ KHCN phục vụ chiến lược và các chương trình, dự án đặc biệt để phát triển ĐHQGHN.

Các trường hợp khác do Giám đốc Quỹ quyết định.

Điều 13. Phạm vi hoạt động của Quỹ

1. Quỹ tài trợ (không hoàn lại một phần hoặc toàn phần) hoặc cho vay để triển khai thực hiện:

a) Các đề tài/dự án nghiên cứu do Giám đốc ĐHQGHN đề nghị tổ chức triển khai nhằm phục vụ công tác quản lý của ĐHQGHN hoặc thực hiện các quyết sách quan trọng của Đảng, Nhà nước và của lãnh đạo ĐHQGHN;

b) Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc những ngành, chuyên ngành và lĩnh vực mà Nhà nước và ĐHQGHN ưu tiên phát triển; thuộc những ngành/chuyên ngành được Giám đốc ĐHQGHN quyết định đầu tư để sớm đạt chuẩn khu vực và quốc tế (thuộc Nhiệm vụ chiến lược), các nhiệm vụ khoa học và công nghệ có triển vọng, có tính mở đường nhưng có độ rủi ro cao;

c) Các đề tài khoa học có thể phát triển thành phát minh, sáng chế hoặc giải pháp hữu ích;

d) Các dự án triển khai kết quả đã được cấp bằng phát minh, sáng chế hoặc giải pháp hữu ích;

đ) Các dự án chuyển giao công nghệ, thương mại hóa kết quả NCKH, các dự án được tạo ra từ các kết quả NCKH của ĐHQGHN;

e) Các đề tài, dự án phối hợp với doanh nghiệp và các tổ chức KH-CN thực hiện;

f) Tổ chức các diễn đàn hoặc các sự kiện KH-CN đặc biệt quan trọng;

g) Công bố các kết quả nghiên cứu dưới các hình thức đặc biệt (xuất bản thành sách chuyên khảo, in trên tạp chí bằng tiếng nước ngoài, xuất bản với số lượng phù hợp đáp ứng yêu cầu của người học, đăng ký bản quyền, đề nghị cấp patent, đăng ký xét giải thưởng quốc gia, quốc tế lớn vv....);

h) Tham gia báo cáo khoa học tại các hội nghị hội thảo quốc gia, quốc tế;

i) Xây dựng các nhóm nghiên cứu mạnh, các Trung tâm xuất sắc - COE;

k) Hỗ trợ cho các nhà khoa học trẻ xuất sắc trong nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ;

l) Khen thưởng các công trình KH-CN, các sản phẩm tiêu biểu, xuất sắc;

m) Đầu tư dạng vốn đối ứng hoặc đầu tư khởi động (*seed funding*) cho các dự án khoa học và công nghệ;

n) Các hoạt động khác do Giám đốc ĐHQGHN giao.

- Tài trợ không hoàn lại toàn phần: Áp dụng cho các mục a, b, f, g và h của Khoản 1 Điều này;
- Tài trợ thu hồi một phần: Áp dụng cho các mục c, d, đ và e. Mức tài trợ không quá 30% tổng kinh phí thực hiện đề tài, dự án.

2. Tổng kinh phí để tài trợ (không thu hồi, hoặc có thu hồi một phần), cho vay phải được cân đối theo nguyên tắc duy trì, phát triển vốn.

3. Quỹ hỗ trợ cho vay vốn không lấy lãi, hoặc cho vay với lãi suất tối đa bằng 70% lãi suất ngân hàng cùng thời điểm cho vay để thực hiện các hoạt động:

a) Hoàn thiện công nghệ, hoàn thiện sản phẩm; ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ vào thực tiễn;

- b) Chuyển giao công nghệ mới;
- c) Sản xuất thử; đổi mới công nghệ, đổi mới sản phẩm;
- d) Triển khai việc thương mại hoá các sản phẩm khoa học công nghệ;
- e) Các hoạt động khác do Giám đốc Quỹ quyết định.

4. Mức tài trợ, mức lãi suất cho vay do Giám đốc Quỹ trình Hội đồng Quỹ xem xét, quyết định.

Điều 14. Điều kiện được tài trợ, vay vốn

1. Tổ chức, tập thể, cá nhân xin tài trợ, vay vốn của Quỹ để thực hiện các đề tài, dự án KHCN phải có đơn đề nghị kèm theo Đề cương thuyết minh nhiệm vụ theo quy định hiện hành của ĐHQGHN (theo mẫu hiện hành của ĐHQGHN).

Đề tài, dự án xin tài trợ/vay vốn không được trùng lặp với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã hoặc đang được thực hiện bằng nguồn ngân sách khác của Nhà nước và phải được Hội đồng thẩm định đề cương đề tài/dự án thông qua, được Giám đốc Quỹ đề nghị, trình Hội đồng Quỹ xem xét, quyết định.

2. Tổ chức, tập thể, cá nhân xin tài trợ để thực hiện các hoạt động như xuất bản kết quả nghiên cứu, tổ chức hội nghị, hội thảo, tham gia báo cáo tại các hội nghị khoa học và các hoạt động khác (không thuộc phạm vi ở khoản 1 Điều 14 trên đây) phải có đơn đề nghị, các minh chứng năng lực được thủ trưởng đơn vị xác nhận và gửi kèm các tài liệu liên quan để Giám đốc Quỹ KHCN xem xét, đề nghị Hội đồng Quỹ xem xét, quyết định.

Điều 15. Chế độ tài chính, kế toán, báo cáo

1. Giám đốc Quỹ KHCN và Kế toán trưởng của Quỹ thực hiện chế độ tài chính, kế toán của Quỹ theo quy định của pháp luật và quy định của ĐHQGHN.

2. Hàng năm, Giám đốc Quỹ xây dựng kế hoạch thu, chi tài chính trình Hội đồng Quỹ và Giám đốc ĐHQGHN phê duyệt; Báo cáo quyết toán hàng năm trình Hội đồng Quỹ.

3. Quỹ được phép chuyển vốn dư ngân sách cấp trong năm tài chính sang năm kế tiếp.

4. Giám đốc Quỹ thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hoặc đột xuất với Hội đồng Quỹ và Giám đốc ĐHQGHN về tình hình thực hiện kế hoạch tài chính và các kết quả hoạt động của Quỹ.

5. Quỹ chịu sự kiểm tra, giám sát về tài chính của Hội đồng Quỹ và Giám đốc ĐHQGHN.

Điều 16. Nội dung chi của Quỹ

1. Chi tài trợ, cho vay trong phạm vi hoạt động của Quỹ như ở Điều 13.
2. Chi cho việc thẩm định các đề cương đề tài, dự án xin tài trợ, vay vốn.
3. Chi cho bộ máy hoạt động của Quỹ theo chức năng nhiệm vụ và chế độ hiện hành, được Chủ tịch Hội đồng Quỹ phê duyệt dự toán hàng năm.
4. Các nhiệm vụ khoa học - công nghệ khác do Giám đốc Quỹ quyết định.

Điều 17. Quy định về thủ tục thanh, quyết toán và thu hồi vốn

1. Chế độ thanh lý hợp đồng, thanh quyết toán các khoản tài trợ, cho vay hoặc đầu tư của Quỹ thực hiện theo hướng dẫn cụ thể của Nhà nước và của ĐHQGHN.
2. Mức, thời gian thu hồi kinh phí của dự án, đề tài được Quỹ tài trợ hoặc cho vay vốn được quy định chi tiết trong hợp đồng ký kết giữa Giám đốc Quỹ (bên A) và đối tượng được tài trợ, cho vay (bên B).
3. Trường hợp tổ chức/tập thể/cá nhân không thực hiện nghiêm túc việc hoàn trả kinh phí đã quy định trong hợp đồng thì thời gian quá hạn phải trả lãi vay do vi phạm hợp đồng bằng 1 đến 2 lần so với lãi suất ngân hàng cho vay vốn tại thời điểm vi phạm.
4. Mọi tranh chấp phát sinh được giải quyết trước hết qua thỏa thuận trực tiếp. Nếu không thỏa thuận được, sẽ giải quyết tại Tòa án kinh tế cấp tương ứng theo luật pháp và quy định hiện hành của ĐHQGHN.

CHƯƠNG V

TUYỂN CHỌN, PHÊ DUYỆT, KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ NGHIỆM THU CÁC ĐỀ TÀI, DỰ ÁN NHẬN HỖ TRỢ TỪ QUỸ KHCN

Điều 18. Thẩm định, phê duyệt, quản lý, nghiệm thu các đề tài, dự án

1. Hàng năm, Quỹ KHCN thông báo và hướng dẫn về việc đăng ký xin tài trợ, vay vốn của các cá nhân, tập thể, đơn vị bằng văn bản.
2. Hội đồng thẩm định đề cương là các hội đồng ngành/liên ngành của ĐHQGHN hoặc là các Hội đồng chuyên môn thẩm định đề cương đề tài/dự án do Giám đốc Quỹ đề nghị Giám đốc ĐHQGHN ra quyết định thành lập.

Kinh phí thẩm định đề cương các đề tài, dự án lấy từ nguồn kinh phí hoạt động của Quỹ.

Hội đồng ngành/liên ngành và Hội đồng thẩm định đề cương đề tài, dự án hoạt động theo các quy định hiện hành của ĐHQGHN.

3. Giám đốc ĐHQGHN ra quyết định phê duyệt Đề tài, dự án được Hội đồng Quỹ quyết định tài trợ/cho vay.

4. Sau khi có quyết định phê duyệt, Giám đốc Quỹ ký hợp đồng triển khai thực hiện với các chủ nhiệm đề tài, dự án và đề nghị Giám đốc ĐHQGHN ra quyết định nghiệm thu.

5. Quy trình quản lý, thẩm định, phê duyệt, kiểm tra tiến độ, nghiệm thu, đánh giá các đề tài, dự án được Quỹ tài trợ/cho vay thực hiện theo các quy định hiện hành về quản lý các đề tài/dự án của ĐHQGHN.

6. Các hoạt động xin tài trợ khác (như xin tài trợ xuất bản công trình khoa học, tổ chức hoặc tham gia hội nghị hội thảo và các đề xuất khác không phải là các đề tài, dự án KHCN) được thực hiện theo khoản 2 Điều 14 của Điều lệ.

CHƯƠNG VI

THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ KHCN

Điều 19. Khi thấy cần thiết, Hội đồng Quỹ đề nghị Giám đốc ĐHQGHN giải thể Quỹ KHCN.

Điều 20. Sau khi giải thể, tài chính và cơ sở vật chất của Quỹ được chuyển giao về Văn phòng ĐHQGHN. Giám đốc ĐHQGHN quyết định việc quản lý các nhiệm vụ khoa học công nghệ và quản lý tài chính, cơ sở vật chất được chuyển giao theo quy định của Nhà nước và của ĐHQGHN.

CHƯƠNG VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 21. Chủ tịch Hội đồng Quỹ, Giám đốc Quỹ phát triển KHCN của ĐHQGHN, Chánh văn phòng và trưởng các ban chức năng, thủ trưởng các đơn vị trực thuộc ĐHQGHN và các tổ chức/tập thể/cá nhân có liên quan có trách nhiệm thực hiện Điều lệ này.

Điều 22. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ

Trong quá trình thực hiện, nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung Điều lệ, Hội đồng quản lý Quỹ nghiên cứu trình Giám đốc ĐHQGHN xem xét quyết định.

Điều 23. Hiệu lực của Điều lệ

Điều lệ này thay thế Điều lệ Tổ chức và hoạt động Quỹ phát triển Khoa học Công nghệ của ĐHQGHN ban hành kèm theo Quyết định số 3057/QĐ-KHCN ngày 24/6/2008 của Giám đốc ĐHQGHN. Điều lệ gồm 7 chương, 23 điều, có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

GIÁM ĐỐC

(đã ký)

GS.TS. Mai Trọng Nhuận